TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 283/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020 về "*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11/5/2020, chị Nguyễn Thị Bích D là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D và anh V kết hôn từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Qua nhiều lần nói chuyện, hàn gắn

tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Đến nay vợ chồng đã không còn chung sống. Nhận thấy không còn tình cảm nên nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị D là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh V là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh V theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị D và anh V có kết hôn vào năm 2018 theo Trích lục kết hôn số 1035/2018/TLKH-BS, ngày 04/9/2018 của UBND xã P. Chị D trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Từ đó, vợ chồng không có được hạnh phúc, có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống. Về phía anh V là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh V vẫn không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị D, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa D và anh V là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[4] Về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn V.

2. Về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bích D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003681, ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo